

~Sở thuận lợi cho sinh hoạt tại thành phố Toyoake~

~Chào mừng các bạn đến thành phố Toyoake ! ~

とよあけしせいかつべんりっやう
豊明市生活便利帳

Bản tóm tắt

Địa chỉ sinh sống của bạn (住所)

Hãy ghi cách đọc tiếng Nhật của địa chỉ sinh sống của bạn để sử dụng trong trường hợp xấu xảy ra.

Có thể xem trên internet



<https://www.city.toyoake.lg.jp/4610.htm>

Khi khẩn cấp (緊急のとき)



◆Hỏa hoạn /Thương tích/bệnh đột ngột 「1 1 9」 (火事/ケガ/急病「1 1 9」)

Khi có hỏa hoạn, thương tích hoặc bệnh đột ngột thì gọi điện thoại đến số "119".

(火事やケガ、急病の時は「1 1 9」に電話をします。)

Xe cấp cứu hoặc xe cứu hỏa sẽ đến ngay lập tức.

※Khi có tai nạn giao thông hoặc các vụ án thì cũng gọi điện thoại đến số "110".

Miễn phí
24/24

「1 1 9」 Phương pháp gọi điện thoại (「1 1 9」電話をかける方法)

- ① Nhấn trực tiếp "1 1 9" mà không cần mã vùng.
(Đối với điện thoại công cộng thì nhấn nút màu đỏ dùng trong trường hợp khẩn cấp)
- ② Nói rõ ràng "Kaji (cháy)" hoặc "Kyukyū (cấp cứu)(kega (bị thương) / kyūbyō (bệnh đột ngột))".
"Có hỏa hoạn"... 「kaji desu」
"Có người bị thương"... 「keganin ga imasu」
"Bị bệnh đột ngột"... 「kyū byō desu」
- ③ Cho biết địa điểm. "Chỗ này là ○○"
※Cho biết tên của tòa nhà gần đó, v.v... basho wa (○○) desu」
- ④ Cho biết tên của mình. "Tên của tôi là ○○" 「watashi no namae wa (○○) desu」
- ⑤ Ngắt điện thoại



Nếu bản thân không thể gọi điện thoại được thì hãy nhờ người ở gần đó gọi điện thoại giúp.
Đừng tắt điện thoại giữa chừng. Hãy cho biết thông tin chính xác. Có thể hiểu được tiếng nước ngoài.

◆Tai nạn giao thông/Vụ án/Tội phạm 「1 1 0」 (交通事故/事件/犯罪「1 1 0」)

Khi gây ra hoặc nhìn thấy tai nạn giao thông thì gọi điện thoại đến số "110".

(交通事故を起こしたり、見たりしたときは「1 1 0」に電話をします。)

Khi nhìn thấy vụ án hoặc tội phạm cũng gọi đến số này.

Cảnh sát sẽ đến ngay lập tức. ※Khi có người bị thương thì cũng gọi đến số "119".

Miễn phí
24/24

「1 1 0」 Phương pháp gọi điện thoại (「1 1 0」電話をかける方法)

- ① Nhấn trực tiếp "1 1 0" mà không cần mã vùng.
- ② Cho biết điều gì đã xảy ra, khi nào, ở đâu.
"Đã có tai nạn giao thông (trộm cắp/đánh lộn) vào lúc ○ giờ tạ ○○"
「Oji ni ○○de kōtsū jiko (tōnan/kenka) ga arimashita」
- ③ Cho biết số điện thoại. "Số điện thoại là ○○"
「denwa bangou wa ○○ desu」
- ④ Cho biết tên của mình. "Tên của tôi là ○○"
「watashi no namae wa ○○ desu」
- ⑤ Ngắt điện thoại.
- ⑥ Chờ ở một nơi an toàn cho đến khi cảnh sát đến.
- ⑦ Khi cảnh sát đến, hãy nói với họ "chuyện gì đã xảy ra".



Khi xảy ra tai nạn, dù nghĩ rằng đã không có thương tích gì nhưng có trường hợp sau đó một thời gian mới phát hiện ra thương tích.

Khi gặp tai nạn giao thông, hãy đi đến bệnh viện.

Giới thiệu về trụ sở hành chính thành phố

(市役所の紹介)



◆ Phát hành bản tin phiên bản tiếng nước ngoài

がいこくごばんこうほう はっこう
(外国語版広報の発行)

Bộ phận xã hội cộng sinh

Dịch những bài viết muốn thông báo cho những người có quốc tịch nước ngoài từ trong “Bản tin Toyoake” mà thành phố đang phát hành hàng tháng.



URL: <https://www.city.toyoake.lg.jp/4669.htm>



Có thể xem trên internet.

◆ Xây dựng kênh Facebook (thông tin đa ngôn ngữ thành phố Toyoake)

とよあけしたげんごじょうほう かいせつ
(フェイスブック (豊明市多言語情報) の開設)



Đang phổ biến những thông tin mà chúng tôi muốn thông báo cho cư dân thành phố người nước ngoài như các bài viết trong bản tin phiên bản tiếng nước ngoài thành phố Toyoake, thông tin sự kiện và hướng dẫn cuộc sống sinh hoạt, v.v.

◆ Hỗ trợ đa ngôn ngữ cho website thành phố Toyoake

とよあけし たげんごたいおう
(豊明市ホームページの多言語対応)

Website thành phố Toyoake đang hỗ trợ đa ngôn ngữ (dịch tự động).
Hãy tận dụng nó.

URL: <https://www.city.toyoake.lg.jp>



◆ Khi có việc trong trụ sở hành chính thành phố (Điện thoại / Quầy tiếp nhận)

しやくしょ ようじ
(市役所に用事があるとき)

Có thể hỗ trợ đối ứng 24 ngôn ngữ qua điện thoại hoặc tại quầy tiếp nhận.

Thành phố Toyoake Gọi đến **tổng đài dành cho người nước ngoài** hoặc đi đến quầy tiếp nhận tại Tòa thị chính thành phố Toyoake.



Số điện thoại

0562-85-1031

Ngôn ngữ hỗ trợ

Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc (tiếng Bắc Kinh), tiếng Hàn Quốc, tiếng Thái Lan, tiếng Việt Nam, tiếng Indonesia, tiếng Phillipines (Tagalog), tiếng Nepal, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Ý, tiếng Nga, tiếng Mã Lai, tiếng Myanmar, tiếng Khmer, tiếng Mông Cổ, tiếng Sinhala, tiếng Hindi, tiếng Bengal, tiếng Urdu, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Ả rập. (24 ngôn ngữ)

Thời gian hỗ trợ

Ngày thường: 8:30-17:15

Khi gọi điện thoại
でんわ
(電話をかけるとき)

- ① **Thành phố Toyoake** Gọi đến tổng đài dành cho người nước ngoài.
- ② Cho biết ngôn ngữ sử dụng.
- ③ Cho biết tên.
- ④ Thông dịch viên của ngôn ngữ tương ứng sẽ tiếp nhận cuộc gọi.



Khi đi đến quầy tiếp nhận
まどぐち い
(窓口に行くとき)

- ① Đi đến quầy tiếp nhận của bộ phận có việc cần liên hệ.
- ② Cho biết ngôn ngữ sử dụng và tên.



Cuộc sống (暮らし)



◆Về cách đổ rác (ごみの出し方)

Bộ phận môi trường

Hãy bỏ rác gia đình ra địa điểm đã được quy định vào ngày giờ đã được quy định tại thành phố. Có nhiều loại rác, mỗi loại rác có quy định ngày bỏ rác trong tuần cũng như túi bỏ rác. Ngoài ra, không được mang những rác đã được bỏ ở bãi thu gom về nhà.

- ① Hãy tuân thủ quy tắc phân loại rác, cho rác vào trong túi chỉ định của thành phố.
- ② Hãy bỏ rác ra bãi thu gom rác đã được quy định trong thị trấn trước 8 giờ sáng của ngày thu gom.

Rác cháy được	・ ・ ・	Túi chỉ định trong suốt màu đỏ
Nhựa	・ ・ ・	Túi chỉ định trong suốt màu xanh
Rác không cháy được	・ ・ ・	Túi chỉ định trong suốt không màu



※Rác quá khổ, máy vi tính, v.v... sẽ không được thu gom tại bãi thu gom rác.
Hãy xem “Cách phân loại và cách bỏ rác phiên bản tiếng nước ngoài” để biết thêm chi tiết.

◆Danh sách các ngày bỏ rác trong tuần

(ごみを出す曜日一覧)

Có thể xem trên internet.

URL:<https://www.city.toyoake.lg.jp/3864.htm>



Các ngày bỏ rác trong tuần được quyết định theo từng hiệp hội khu phố.
Nếu không biết hiệp hội khu phố thì hãy gọi điện thoại đến Bộ phận xã hội cộng sinh của trụ sở hành chính thành phố Toyoake.

Hãy tham gia vào hiệp hội quận và hiệp hội khu phố

(区・町内会に入参しよう！)



Bộ phận xã hội cộng sinh

Đây là tổ chức cư dân do những người đang sinh sống trong cùng khu vực tập hợp lại và hoạt động. Có tham gia hay không là tùy ý. Tuy nhiên, hãy xem trọng mối quan hệ với mọi người trong khu vực từ cuộc sống thường ngày để có thể giúp đỡ lẫn nhau khi có thiên tai xảy ra hoặc khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

— Hãy tham gia hiệp hội cư dân trong khu phố —



(区・町内会はこんな役割を担っています！)

◆Phân phát thông báo Thành Phố và cung cấp thông tin trong khu phố qua bảng tin.

- ◆Cài đặt và quản lý đèn chống trộm
- ◆Theo dõi trông chừng trẻ em khi đến trường và trở về nhà
- ◆Thu gom rác tài nguyên Quản lý trạm rác
- ◆Xác định những người cần hỗ trợ khi có thảm họa, Lập kế hoạch các tuyến đường sơ tán và quản lý kho dự trữ đối ứng khi thảm họa

【Quy trình tham gia】(加入までの流れ)

Chuyển chỗ ở đến thành phố Toyoake → Liên hệ đến Trưởng hiệp hội khu phố (Thủ tục tham gia)
→ Hoàn tất tham gia

Khi có thiên tai (災害のとき)

◆Hãy chuẩn bị sẵn sàng cho thiên tai (động đất/bão táp) (災害 (地震/台風) に備えよう)

Bộ phận chính sách phòng chống thiên tai và phòng chống tội phạm

Nhật Bản là một quốc gia có rất nhiều động đất.

Hãy xác nhận nơi sơ tán ở gần nhà, phương pháp liên lạc với gia đình và nơi làm việc từ trong cuộc sống hàng ngày.

Khi xảy ra động đất (地震がおきたとき)

- ◆ Khi đang bị rung lắc
 - Trốn vào những nơi mà đồ đạc trong nhà không bị đổ xuống.
 - Hãy chui xuống dưới bàn, v.v... để bảo vệ cơ thể.
- ◆ Sau khi đã ngừng rung lắc
 - Tắt lửa của bếp gas.
 - Mở cửa lối đi và cửa sổ để tìm đường chạy trốn.
- ◆ Khi đi sơ tán
 - Đóng van gas, van nước để phòng ngừa hỏa hoạn.
 - Tắt cầu dao điện.



Khi xảy ra bão táp/mưa lớn (台風/大雨が起きたとき)

- Khi bão táp hoặc gió lớn, nước biển sẽ dâng lên, nước sông sẽ tăng lên nên rất nguy hiểm.
- Khi có mưa hoặc gió lớn, đừng ra ngoài mà hãy ở những nơi an toàn như trong nhà, v.v...
- Khi nhà gặp nguy hiểm thì hãy chú ý thật cẩn thận và đi đến nơi sơ tán.
- Có trường hợp tàu điện và xe buýt bị chậm trễ hoặc không hoạt động.



◆Danh sách nơi sơ tán và nơi chạy trốn (避難所一覧・逃げるところ)

Bộ phận chính sách phòng chống thiên tai và phòng chống tội phạm

Khi thiên tai xảy ra, có thể có trường hợp có mở cửa nơi sơ tán.

Hãy xem website thành phố Toyoake để biết thêm thông tin chi tiết về nơi sơ tán.



URL: <https://www.city.toyoake.lg.jp/18643.htm>



Bệnh tật/thương tích (病気/ケガ)



Tùy vào loại bệnh tật và thương tích mà bệnh viện khám sẽ khác nhau. Khi không biết nên đi đến khoa nào trong bệnh viện lớn thì hãy cho biết triệu chứng bệnh tại quầy tiếp tân.

Khi đi đến bệnh viện, hãy xuất trình thẻ bảo hiểm (thẻ sẽ sử dụng tại bệnh viện).

Đối với những người không có thẻ bảo hiểm, sẽ phải tự mình thanh toán toàn bộ chi phí liên quan. Không được cho người khác mượn thẻ bảo hiểm.

- Bạn có thể tìm kiếm “Cơ quan y tế có thể hỗ trợ tiếng nước ngoài” (Tiếng Anh · Tiếng Trung Quốc · Tiếng Hàn · Tiếng Bồ Đào Nha) trong “Hướng dẫn về y tế cấp cứu Aichi” (Phiên bản trên máy tính xách tay).



※ 「To PC Site」 → Vui lòng nhấn nút phiên dịch phía bên phải màn hình.

URL : <https://www.qq.pref.aichi.jp>



Cơ quan hành chính thành phố Toyoake, Bộ phận xã hội cộng sinh

(豊明市役所 共生社会課)



Số chuyên dùng cho người nước ngoài TEL 0 5 6 2 - 8 5 - 1 0 3 1